

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên, trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
A	Bệnh viện		
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình	Tổ 10, phường Đồng Tiến, TPHB	TS.BS. Trương Như Hiến
2	Bệnh viện YHCT tỉnh	Số 100, đường Trần Hưng Đạo, xã Sủ Ngòi, TPHB	Thạc sĩ. Sầm Hữu Hào
B	Trung tâm Y tế		
1	TTYT huyện Mai Châu	Thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu	BSCKI. Lương Thúy Hòa
2	TTYT huyện Tân Lạc	Xóm Đình, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc	BSCKI. Bùi Văn Nhọn
3	TTYT huyện Lạc Sơn	Phố Mới, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn	BSCKI. Bùi Văn Luyến
4	TTYT huyện Cao Phong	Khu 4, TT Cao Phong, huyện Cao Phong	BSCKII. Nguyễn Ngọc Cường
5	TTYT huyện Lương Sơn	TK 12, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKI. Đinh Công Lương
6	TTYT huyện Đà Bắc	TK Bờ, TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BSCKI. Phạm Quốc Tuấn
7	TTYT huyện Lạc Thủy	Số 135, khu 3, TT Chi Nê, huyện Lạc Thủy	BSCKI. Nguyễn Văn Đàng
8	Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình (cơ sở 1)	Ngõ 76, tổ 8, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình	BS Phạm Kỳ Sơn
9	Trung tâm Y tế thành phố Hòa Bình (cơ sở 2)	Tổ 6, phường Kỳ Sơn, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.	BS Nguyễn Anh Chiến
10	TTYT huyện Kim Bôi	Xóm Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	BSCKI. Nguyễn Ngọc Chuyển
11	TTYT huyện Yên Thủy	Khu 8, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BSCKI. Bùi Thanh Xuân
C	Trạm Y tế xã		
I	Cao Phong		
1	Trạm Y tế xã Dũng Phong	Xóm Đông Ngoài, xã Dũng Phong, huyện Cao Phong	YS. Bùi Thị Sấn
2	TYT xã Thung Nai	Xóm Nai, xã Thung Nai, huyện Cao Phong	YS. Bùi Mạnh Lâm
3	TYT xã Bình Thanh	Xóm Giang, xã Bình Thanh, huyện Cao Phong	BS. Đinh Văn Vinh
4	TYT xã Tây Phong	Xóm Bằng, xã Tây Phong, huyện Cao Phong	YS. Văn Thị Tuyết
5	Trạm Y tế xã Nam Phong	Xóm Trẹo Ngoài 2, xã Nam Phong, huyện Cao Phong	YSĐK. Dương Thị Thủy (thay người CTNCMKT cũ là BS. Ngô Mạnh Cường)
6	TYT xã Bắc Phong	Xóm Khụ, xã Bắc Phong, huyện Cao Phong	BS. Trần Ngọc Dương
7	TYT thị trấn Cao Phong	Khu 5A, TT Cao Phong, huyện Cao Phong	YS. Đinh Thị Mịn
8	TYT xã Thu Phong	Xóm Thiều, xã Thu Phong, huyện Cao Phong	YS. Bùi Thanh Thủy
9	Trạm Y tế xã Thạch Yên (cơ sở 1)	Xóm Đai, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong	BSĐK. Ngô Mạnh Cường: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
10	Trạm Y tế xã Thạch Yên (cơ sở 2)	Xóm Ngái, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong	YSĐK.Đinh Tiến Điệp: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
11	Trạm Y tế xã Hợp Phong (cơ sở 1)	Xóm Quảng Ngoài, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong	BSĐK. Bùi Văn Trung: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
12	Trạm Y tế xã Hợp Phong (cơ sở 2)	Xóm Rú Giữa, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong	YSĐK. Bùi Văn Kiêm: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
13	Trạm Y tế xã Hợp Phong (cơ sở 3)	Xóm Trang Giữa, xã Hợp Phong, huyện Cao Phong	YSĐK. Bùi Thị Vân: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
II	Đà Bắc		
1	TYT xã Tân Pheo	Xóm Phôn, xã Tân Pheo, huyện Đà Bắc	YS. Lương Văn Giáp
2	TYT xã Trung Thành	Xóm Tầm, xã Trung Thành, huyện Đà Bắc	BS. Lương Huy Thiên
3	TYT xã Cao Sơn	Xóm Sơn Phú, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc	Xin thay người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật từ Kim Thị Ninh sang YSĐK. Đinh Thị Hạnh
4	Trạm Y tế xã Đoàn Kết	Xóm Lăm, xã Đoàn Kết, H. Đà Bắc	Xin thay người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật từ YS. Xa Thị Nguyễn sang YS. Xa Văn Ân
5	TYT xã Tiên Phong	Xóm Phiêu, xã Tiên Phong	Thay từ YYS. Đinh Thị Hằng sang YS. Bùi Thị Chăm
6	TYT thị trấn Đà Bắc	Thôn Mu, TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BS. Đinh Thị Tình
7	TYT xã Yên Hòa	Xóm Kìa, xã Yên Hòa, huyện Đà Bắc	YS. Phạm Thị Dinh
8	TYT xã Đồng Ruộng	Xóm Hạ, xã Đồng Ruộng, huyện Đà Bắc	YS. Lương Văn Khoa
9	TYT xã Đồng Chum	Xóm Mới 1, xã Đồng Chum, huyện Đà bắc	YS. Bùi Thị Uyển
10	TYT xã Giáp Đất	Xóm Đất 1, xã Giáp Đất, huyện Đà Bắc	YS. Ngô Thị Sơn
11	Trạm Y tế xã Toàn Sơn	Xóm Tra, xã Toàn Sơn, H. Đà Bắc	BS. Bùi Thị Minh Dần
12	TYT xã Tân Minh	Xóm Tát, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc	YS. Đinh Thị Bích Phượng
13	TYT xã Vây Nưa	Xóm Vây, xã Vây Nưa, huyện Đà Bắc	BS. Phạm Trọng Tươi
14	TYT xã Hiền Lương	Xóm Doi, xã Hiền Lương	Thay từ YS Bùi Thị Chăm, Nguyễn Thị Tiến
15	Trạm Y tế xã Tú Lý (cơ sở 1)	Xóm Tràng, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc	BSĐK. Phạm Anh Tuấn: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1.
16	Trạm Y tế xã Tú Lý (cơ sở 2)	Xóm Quyết Chiến, xã Tú Lý, huyện Đà Bắc	BSĐK. Nguyễn Thị Lan Phượng: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
17	Trạm Y tế xã Mường Chiềng (cơ sở 1)	Xóm Chum Nưa, xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc	YSĐK. Xa Văn Hồng: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
18	Trạm Y tế xã Mường Chiềng (cơ sở 2)	Xóm Đàm Phế, xã Mường Chiềng, huyện Đà Bắc	YSĐK. Hà Văn Thúy: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
19	Trạm Y tế xã Nánh Nghê (cơ sở 1)	Xóm Nước Mọc, xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc	BSĐK. Bùi Thị Chung: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
20	Trạm Y tế xã Nánh Nghê (cơ sở 2)	Xóm Cơi, xã Nánh Nghê, huyện Đà Bắc	YSĐK. Đinh Duy Nam: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
III	Kim Bôi		
1	TYT xã Nam Thượng	Xóm Nam Thượng, xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi	BS. Đinh Công Nghị
2	Trạm Y tế xã Hùng Sơn (cơ sở 1)	Xóm Cầu, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi	BSĐK. Nguyễn Ngọc Hải: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
3	Trạm Y tế xã Hùng Sơn (cơ sở 2)	Xóm Chi Bái, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi	YSĐK. Nguyễn Mạnh Linh: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
4	Trạm Y tế xã Hùng Sơn (cơ sở 3)	Xóm Mát, xã Hùng Sơn, huyện Kim Bôi	YSĐK. Nguyễn Thị Phương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
5	Trạm Y tế xã Xuân Thủy (cơ sở 1)	Xóm Khoai, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi	BSĐK. Bùi Văn Dũng: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
6	Trạm Y tế xã Xuân Thủy (cơ sở 2)	Xóm Khoang, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi	BSĐK. Bùi Thị Hà: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
7	Trạm Y tế xã Xuân Thủy (cơ sở 3)	Xóm Tre Thị, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi	YSĐK. Bạch Đức Tình: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
8	TYT xã Sào Báy	Xóm Sào Đông, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi	YS. Mạc Thị Nguyệt
9	TYT xã Vĩnh Đồng	Xóm Chiềng 4, xã Vĩnh Đồng, huyện Kim Bôi	YS. Bùi Thị Hà
10	Trạm Y tế xã Hợp Tiến (cơ sở 1)	Xóm Đồi, xã Hợp Tiến, huyện Kim Bôi	BSĐK. Trần Minh Đức: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
11	Trạm Y tế xã Hợp Tiến (cơ sở 2)	Xóm Thượng Tiến, xã Hợp Tiến, huyện Kim Bôi	BSĐK. Quách Văn Tâm: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
12	Trạm Y tế xã Kim Lập (cơ sở 1)	Xóm Mến Bôi, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi	BSĐK. Bùi Thị Huế: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
13	Trạm Y tế xã Kim Lập (cơ sở 2)	Xóm Mỗ, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi	YSĐK. Đinh Thị Uyên: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
14	Trạm Y tế xã Kim Lập (cơ sở 3)	Xóm Chiềng, xã Kim Lập, huyện Kim Bôi	YSĐK. Phan Đức Hưng: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
15	Trạm Y tế xã Vĩnh Tiến	Xin thay đổi địa điểm từ Xóm Đồng Ngoài, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi đến địa điểm Xóm Đám Rừng, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi.	BS. Bùi Thị Sên
16	Trạm Y tế xã Cuối Hạ	Xóm Thông, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi.	BS. Quách Thị Hồng Nhân
17	TYT xã Bình Sơn	Xóm Khăm, xã Bình Sơn, huyện Kim Bôi	BS. Bùi Văn Sáu
18	Trạm Y tế xã Đông Bắc (thay đổi địa điểm)	Xóm Ve, xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi	YSĐK. Cao Thị Hà
19	TYT Nuông Dăm	Xóm Mý Tây, xã Nuông Dăm, huyện Kim Bôi	YS. Bùi Thị Liên
20	TYT xã Mỹ Hòa	Xóm Đồng Hòa 1, xã Mỹ Hòa, huyện Kim Bôi	YS. Nguyễn Thị Thu
21	Trạm Y tế xã Kim Bôi (cơ sở 1)	Xóm Bôi Cầu, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi	BSĐK. Bùi Thị Lý: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
22	Trạm Y tế xã Kim Bôi (cơ sở 2)	Xóm Yên, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi	YSĐK. Bùi Thị Bạ: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
23	Trạm Y tế xã Kim Bôi (cơ sở 3)	Xóm Cháo, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi	YSĐK. Phạm Thị Việt Anh: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
24	TYT xã Đú Sáng	Xóm Sáng Trong, xã Đú Sáng, huyện Kim Bôi	BS. Trần Thị Hương
25	TYT xã Tú Sơn	Xóm Quê Kho, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi	YS. Bùi Thị Thơm
26	Trạm Y tế thị trấn Bo (cơ sở 1)	Khu Thống Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	YSĐK. Nguyễn Thị Hương: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
27	Trạm Y tế thị trấn Bo (cơ sở 2)	Xóm Lục Cả, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	YSĐK. Nguyễn Thị Nhân: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
28	Trạm Y tế thị trấn Bo (cơ sở 3)	Xóm Sào, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	YSĐK. Bùi Thị Bình: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
IV	Lạc Sơn		
1	TYT xã Yên Nghiệp	Xóm Mạ, xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Thị Diên
2	TYT xã Tân Lập	Xóm Tôm 3, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Văn Hiềm
3	Trạm Y tế xã Thượng Cốc	Xóm Trang 2, xã Thượng Cốc, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Tiến
4	Trạm Y tế xã Vũ Bình (cơ sở 1)	Xóm Sơ, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn	BSĐK. Bùi Văn Hải: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
5	Trạm Y tế xã Vũ Bình (cơ sở 2)	Xóm Dài, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Thị Khương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
6	Trạm Y tế xã Vũ Bình (cơ sở 3)	Xóm Càng, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Văn Linh: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
7	Trạm Y tế xã Nhân Nghĩa	Phố Re, xã Ân Nghĩa, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Thị Hương

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
8	TYT xã Xuất Hóa	Xóm Xưa Thượng, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn	YS. Trương Thị Hải
9	Trạm Y tế xã Hương Nhưộng	Phố Chum, xã Hương Nhưộng, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Thị Hiệp (thay người CTNCMKT cũ là BS. Đỗ Thị Thảo)
10	TYT xã Tân Mỹ	Xóm Khánh, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	YS Bùi Thị Lý
11	TYT xã Yên Phú	Xóm Mới, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn	YS Bùi Thị Vui
12	Trạm Y tế xã Quyết Thắng (cơ sở 1)	Xóm Châu Tróng, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn	BSĐK. Bùi Văn Cón: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
13	Trạm Y tế xã Quyết Thắng (cơ sở 2)	Xóm Duộng Rềnh, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Văn Mười: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
14	Trạm Y tế xã Quyết Thắng (cơ sở 3)	Xóm Đông Cài, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Thị Xiêm: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
15	TYT xã Ngọc Sơn	Xóm Trung, xã Ngọc Sơn, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Lòn
16	TYT xã Văn Nghĩa	Xóm Đa, xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn	YS Bùi Thị Hương
17	Trạm Y tế xã Tuân Đạo	Xóm Mới, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Văn Mui
18	TYT xã Miền Đồi	Xóm Thây, xã Miền Đồi, huyện Lạc Sơn	YS Bùi Thị Niên
19	TYT xã Tự Do	Xóm Kháy, xã Tự Do, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Văn Mạnh
20	Trạm Y tế xã Bình Hẻm	Xóm Cuộc 1, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Tẩn
21	Trạm Y tế xã Quý Hòa	Xóm Thang, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Hưng
22	TYT xã Định Cư	Xóm Bai Vón, xã Định Cư, huyện Lạc Sơn	YS Lê Thị Thu Hương
23	Trạm Y tế xã Văn Sơn	Xóm Lợi, xã Văn Sơn, huyện Lạc Sơn	YS. Bùi Văn Thương
24	TYT xã Ngọc Lâu	Xóm Hầu 3, xã Ngọc Lâu, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Thị Nông
25	Trạm Y tế xã Chí Đạo	Xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ YS. Bùi Văn Tuyển sang BS. Bùi Văn Quỳ
26	TYT xã Mỹ Thành	Xóm Đồi Cả, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Tường
27	TYT xã Ân Nghĩa	Phố Re, xã Ân Nghĩa, H. Lạc Sơn	YS. Bùi Thị Nghim
28	Trạm Y tế thị trấn Vụ Bản (cơ sở 1)	Xóm Chiềng Trào, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Bùi Văn Thắng: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 1
29	Trạm Y tế thị trấn Vụ Bản (cơ sở 2)	Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn	YSĐK. Vũ Thị Hạnh: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 2
V	Lạc Thủy		
1	TYT xã Đồng Tâm	Thôn Đồng Phú, xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy	YS. Nguyễn Thị Xuyên
2	TYT xã Phú Nghĩa (cơ sở 1)	Thôn Sông Bôi, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy	YS. Lê Thị Hương
3	TYT xã Phú Nghĩa (cơ sở 2)	Thôn 7, xã Phú Nghĩa, huyện Lạc Thủy	BSĐK. Nguyễn Thị Ngọc: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
4	TYT xã Phú Thành	Thôn Lũ, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy	BS. Phạm Thị Liên

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
5	TYT xã Thống Nhất (cơ sở 1)	Thôn Liên Phú 3, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy	BS. Đinh Thị Đông
6	TYT xã Thống Nhất (cơ sở 2)	Thôn Đùng, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy	YS. Trần Đình Nam
7	TYT xã Thống Nhất (cơ sở 3)	Thôn Đồng Huống, xã Thống Nhất, huyện Lạc Thủy	YS. Hà Thị Châu Loan
8	Trạm Y tế xã Yên Bồng	Thôn Hồng Phong I, xã Yên Bồng, huyện Lạc Thủy	YSĐK. Bùi Đức Quang (thay người CTNCMKT cũ là BS. Phạm Thị Lan)
9	TYT xã An Bình	Thôn Chợ Đập, xã An Bình, huyện Lạc Thủy	Thay từ BSĐK. Bùi Văn Phương YSĐK. Đinh Ngọc Tráng
10	TYT xã Khoan Dụ	Thôn Liên Hồng 2, xã Khoan Dụ, huyện Lạc Thủy	Thay từ BSĐK. Đặng Văn Sự YSĐK. Nguyễn Thị Bích Ngọc
11	TYT xã Hưng Thi	Xóm Khoang, xã Hưng Thi, huyện Lạc Thủy	BS. Trịnh Văn Minh
12	Trạm Y tế thị trấn Ba Hàng Đồi	Khu Quyết Tiến, thị trấn ba Hàng Đồi, huyện Lạc Thủy	BSĐK. Bùi Minh Đức: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT
13	Trạm Y tế thị trấn Chi Nê	Khu 9, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy	YSĐK. Đinh Thị Thúy Ngân: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT
VI	Lương Sơn		
1	Trạm Y tế xã Cao Dương (cơ sở 1)	Xóm Đồng Ke, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn	BSĐK. Vũ Mai Hương: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
2	Trạm Y tế xã Cao Dương (cơ sở 2)	Xóm Cao Đường, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn	BSĐK. Bùi Thị Chiêu Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
3	Trạm Y tế xã Cao Dương (cơ sở 3)	Xóm Phụng Sở, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn	YSĐK. Nguyễn Thị Thu Hiền: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 3
4	Trạm Y tế xã Cao Sơn (cơ sở 1)	Xóm Quê Sụ, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK. Lê Xuân Thành: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
5	Trạm Y tế xã Cao Sơn (cơ sở 2)	Xóm Cột Bài, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK. Sầm Thị Hương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
6	Trạm Y tế xã Cao Sơn (cơ sở 3)	Xóm Đầm Đa, xã Cao Sơn, huyện Lương Sơn	YSĐK. Hoàng Thị Quy: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
7	Trạm Y tế xã Liên Sơn (cơ sở 1)	Thôn Quán Trắng, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK. Đinh Anh Tuấn: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
8	Trạm Y tế xã Liên Sơn (cơ sở 2)	Thôn Đồn Vận, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn	YSĐK.Nguyễn Thị Minh Hương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
9	Trạm Y tế xã Liên Sơn (cơ sở 3)	Thôn Ghên, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn	YSĐK.Nguyễn Quốc Kỳ: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
10	Trạm Y tế xã Liên Sơn (cơ sở 4)	Thôn Bến Cuối, xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK. Nguyễn Thị Hương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 4
11	Trạm Y tế xã Thanh Sơn (cơ sở 1)	Thôn Hợp Thung, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK. Bùi Thị Tuyết: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
12	Trạm Y tế xã Thanh Sơn (cơ sở 2)	Thôn Đồng Chòm, xã Thanh Sơn, huyện Lương Sơn	BSĐK.Nguyễn Thị Thảo: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
13	Trạm Y tế xã Thanh Cao (cơ sở 1)	Thôn Chợ Bến, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn	BSĐK. Bùi Văn Sanh: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
14	Trạm Y tế xã Thanh Cao (cơ sở 2)	Thôn Sáu Hạ, xã Thanh Cao, huyện Lương Sơn	BSĐK.Quản Văn Ôn: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
15	TYT xã Hòa Sơn	Xóm Đồng Tấu, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	BS Hoàng Quốc Quỳnh
16	Trạm Y tế xã Nhuận Trạch	Xóm Đồng Sẻ, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ BS.Trần Văn Khải sang YS. Hoàng Thị Hồng Luyến
17	Trạm Y tế xã Tân Vinh	Xóm Đồng Chúi, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ BS.Võ Thị Thanh Sơn sang YS. Nguyễn Thị Chung
18	TYT xã Lâm Sơn	Xóm Rông Tằm, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn	BS. Nguyễn Thị Hương
19	TYT xã Cư Yên	Xóm gò Đê, xã Cư Yên, huyện Lương Sơn	YS. Nguyễn Thị Minh Châu
20	TYT thị trấn Lương Sơn	TK 14, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	YS. Đinh Thị Ngân
VII	Mai Châu		
1	Trạm Y tế xã Vạn Mai	Xóm Lọng, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu	BS. Khả Thị Bích
2	Trạm Y tế xã Xăm Khòe	Xóm Xuân Tiến, xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ YS. Hà Thị Nhung sang YS. Phạm Văn Dũng
3	Trạm Y tế xã Tòng Đậu	Xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu	YS. Nguyễn Hữu Đức
4	Trạm Y tế xã Cun Pheo	Xóm Muọt, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu	BS. Hà Văn Phơ
5	Trạm Y tế xã Thành Sơn (cơ sở 1)	Xóm Noong Luông, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu	BSĐK. Ngần Thị Chiên: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
6	Trạm Y tế xã Thành Sơn (cơ sở 2)	Xóm Nà Phặt, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu	YSĐK.Ngân Văn Chương: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
7	Trạm Y tế xã Thành Sơn (cơ sở 3)	Xóm Thung Khe, xã Thành Sơn, huyện Mai Châu	YSĐK.Bàn Văn Khánh: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
8	Trạm Y tế xã Sơn Thủy (cơ sở 1)	Xóm Khan Thượng, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu	YSĐK. Hà Thị Thu: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
9	Trạm Y tế xã Sơn Thủy (cơ sở 2)	Xóm Gò Lào, xã Sơn Thủy, huyện Mai Châu	YSĐK.Lê Thị Đào: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
10	TYT xã Mai Hịch (Cấp lại GPHT do thay người CTN CMKT)	Xóm Dền, xã Mai Hịch, huyện Mai Châu	YS. Hà Thị Phương (Thay người CTN CMKT cũ là BS. Vi Thị Quyết sang YS.Hà Thị Phương)
11	Trạm Y tế xã Pà Cò	Xóm Chà Đáy, xã Pà Cò, huyện Mai Châu	BS. Sùng A Chả
12	Trạm Y tế xã Hang Kia	Xóm Hang Kia, xã Hang Kia, huyện Mai Châu	YS. Vàng A Mua
13	TYT xã Đồng Tân (cơ sở 1)	Xóm Đồng Bàng, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu	BSDK. Lò Thị Thanh: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
14	TYT xã Đồng Tân (cơ sở 2)	Xóm Bò Báu, xã Đồng Tân, huyện Mai Châu	BSDK. Vũ Thị Thu Hà: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 2
15	Trạm Y tế xã Tân Thành (cơ sở 1)	Xóm Tân Thủy, xã Tân Thành, huyện Mai Châu	BSDK. Vi Thị Quyết: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
16	Trạm Y tế xã Tân Thành (cơ sở 2)	Xóm Tôm, xã Tân Thành, huyện Mai Châu	YS.Đinh Thị Hạnh: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
17	Trạm Y tế xã Bao La (cơ sở 1)	Xóm Vặn, xã Bao La, huyện Mai Châu	YSĐK. Hà Công Sao: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
18	Trạm Y tế xã Bao La (cơ sở 2)	Xóm Báo, xã Bao La, huyện Mai Châu	YSĐK.Bùi Thị Thảo: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
19	Trạm Y tế xã Nà Phòn (cơ sở 1)	Xóm Nà Mèo, xã Nà Phòn, huyện Mai Châu	BSDK. Ngân Thị Thơm: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
20	Trạm Y tế xã Nà Phòn (cơ sở 2)	Xóm Nà Chiềng, xã Nà Phòn, huyện Mai Châu	YSĐK.Phạm Thị Huyền: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
21	Trạm Y tế xã Mai Hạ	Xóm Tiên Phong, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu	BS. Ngân Thị Sợi
22	TYT xã Chiềng Châu	Xóm Chiềng Châu, huyện Mai Châu	YS. Lò Thị Hằng
23	TYT thị trấn Mai Châu	Xóm Chiềng Sại, TT Mai Châu, huyện Mai Châu	YS. Khả Thị Ướm

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
VIII	Tân Lạc		
1	Trạm Y tế xã Phong Phú (Cơ sở 1)	Xóm Mường Lò, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc	BSĐK. Đặng Duy Long: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
2	Trạm Y tế xã Phong Phú (Cơ sở 2)	Xóm Mùn, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Thị Dân: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
3	TYT xã Tử Nê (Cấp lại GPHĐ do thay đổi người CTN CMKT)	Xóm 3, xã Tử Nê, huyện Tân Lạc	YS. Bùi Thị Hưng (Thay người CTN CMKT cũ là BS. Bùi Văn Đường sang YS. Bùi Thị Hưng)
4	TYT xã Lỗ Sơn	Xóm Chiềng, xã Lỗ Sơn, huyện Tân Lạc	YS. Phạm Thị Hòa
5	Trạm Y tế xã Nhân Mỹ (Cơ sở 1)	Xóm Bùi Nước, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc	YSĐK. Đinh Thị Thịnh: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
6	Trạm Y tế xã Nhân Mỹ (Cơ sở 2)	Xóm Mường Dạ, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Thị Nga: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
7	Trạm Y tế xã Nhân Mỹ (Cơ sở 3)	Xóm Cò, xã Nhân Mỹ, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Thị Mây: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
8	Trạm Y tế xã Vân Sơn (cơ sở 1)	Xóm Bò, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Đăng Thông: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
9	Trạm Y tế xã Vân Sơn (cơ sở 2)	Xóm Đồ, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc	YSĐK. Hà Văn Thuận: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
10	Trạm Y tế xã Vân Sơn (cơ sở 3)	Xóm Hày Dưới, xã Vân Sơn, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Văn Tiến: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
11	Trạm Y tế xã Suối Hoa (cơ sở 1)	Xóm Đay, xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc	BSĐK. Đinh Thị Nhung: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
12	Trạm Y tế xã Suối Hoa (cơ sở 2)	Xóm Nè, xã Suối Hoa, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Văn Thúc: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
13	Trạm Y tế xã Phú Vinh	Xóm Ngau, xã Phú Vinh, huyện Tân Lạc	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ BS. Đinh Công Thiển sang YS. Bùi Văn Thiệp
14	TYT xã Phú Cường	Phố Lâm Lưu, xã Phú Cường	YS. Bùi Thị Khoa
15	TYT xã Gia Mô	Xóm Quán, xã Gia Mô, huyện Tân Lạc	YS. Bùi Văn Sớm
16	TYT xã Ngổ Luông	Xóm Luông Dưới, xã Ngổ Luông, huyện Tân Lạc	YS. Bùi Văn Diên
17	Trạm Y tế xã Ngọc Mỹ	Xóm Biêng, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ BSĐK. Bùi Thị Sung sang YSĐK. Đinh Công Quý
18	Trạm Y tế xã Thanh Hối	Xóm Bào, xã Thanh Hối, huyện Tân Lạc	YS. Nguyễn Văn Vinh
19	TYT xã Đông Lai	Xóm Tân Lai, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc	YS. Quách Văn Lặng

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
20	TYT xã Quyết Chiến	Xóm Biêng, xã Quyết Chiến, huyện Tân Lạc	Xin thay người chịu trách nhiệm CMKT từ YSĐK. Bùi Văn Biên sang YSĐK. Hà Văn Nhé
21	TYT xã Mỹ Hòa	Xóm Đom, xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc	BSĐK. Bùi Thị Huyền
22	Trạm Y tế thị trấn Mãn Đức(cơ sở 1)	Khu Mường Cống, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc	YSĐK. Nguyễn Sỹ Mười: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
23	Trạm Y tế thị trấn Mãn Đức(cơ sở 2)	Khu Tâm Đức, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc	YSĐK. Bùi Văn Như: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
24	Trạm Y tế thị trấn Mãn Đức(cơ sở 3)	Khu Ban Rừng, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc	YSĐK. Đinh Thị Nga: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 3
IX	Yên Thủy		
1	TYT xã Ngọc Lương	Phố Dương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	BS. Hoàng Thị Tú Hương
2	TYT xã Yên Trị	Xóm Tân Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy	Bùi Thị Hiền
3	TYT xã Phú Lai	Xóm Trung Hoa II, xã Phú Lai, huyện Yên Thủy	YS. Hà Thị Tình
4	Trạm Y tế xã Đoàn Kết	Xóm Đồng Bai, xã Đoàn Kết, huyện Yên Thủy	YS. Bùi Thị Nghiệp
5	TYT xã Lạc Thịnh	Xóm Phố Sáu, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	YS. Bùi Thị Sửu
6	Trạm Y tế xã Bảo Hiệu (cơ sở 1)	Xóm Bãi Đa, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy	YSĐK. Ngô Thanh Thủy: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 1
7	Trạm Y tế xã Bảo Hiệu (cơ sở 2)	Xóm Thịnh Minh, xã Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy	BSĐK. Bùi Văn Hùng: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 2
8	Trạm Y tế xã Hữu Lợi	Xóm Vó, xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy	YS. Nguyễn Thị Huyền
9	TYT xã Lạc Lương	Xóm Lương Thành, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy	BS. Bùi Văn Huy
10	TYT xã Đa Phúc	Xóm Đồi, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy	BS. Bùi Văn Hậu
11	TYT xã Lạc Sỹ	Xóm Nghĩa, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy	YS. Nguyễn Thị Loan
12	Trạm Y tế thị trấn Hàng Trạm (cơ sở 1)	Khu 12, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	YSĐK. Đinh Thị Thìn: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại cơ sở 1
13	Trạm Y tế thị trấn Hàng Trạm (cơ sở 2)	Xóm Đom, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	YSĐK. Nguyễn Thị Hoa: Chịu trách nhiệm CMKT tại cơ sở 2
X	TPHB		
1	Trạm Y tế phường Phương Lâm	Tổ 31, P. Phương Lâm, TP HB	BS. Nguyễn Thị Thu Hiền
2	Trạm Y tế phường Đồng Tiến	SN 223, tổ 12, P. Đồng Tiến	YS. Chu Thị Hải Lý

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
3	Trạm Y tế phường Thống Nhất đổi tên thành Trạm Y tế phường Thống Nhất	Tổ 6, phường Thống Nhất, TP Hòa Bình	BSĐK. Phạm Thị Bình
4	Trạm Y tế phường Dân Chủ (cơ sở 1)	Tổ 1, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Văn Quân: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1
5	Trạm Y tế phường Dân Chủ (cơ sở 2)	Tổ 5, phường Dân Chủ, TP Hòa Bình	YS. Trần Thị Phương Hoa: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
6	Trạm Y tế phường Thái Bình	Tổ 6, P. Thái Bình, TPHB	BS. Nguyễn Thị Đào
7	Trạm Y tế phường Kỳ Sơn (cơ sở 1)	Tổ 4, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình	BSĐK. Đinh Thị Lành: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1
8	Trạm Y tế phường Kỳ Sơn (cơ sở 2)	Tổ 1, phường Kỳ Sơn, TP Hòa Bình	YSĐK. Trần Thị Thúy Ngân: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
9	Trạm Y tế phường Tân Thịnh	SN 115, tổ 2A, P. Tân Thịnh, TPHB	YS. Lê Thị Lâm
10	Trạm Y tế phường Hữu Nghị	Tổ 14, P. Hữu Nghị, TPHB	YS. Nguyễn Thị Hòa
11	Trạm Y tế phường Tân Hòa	SN 118, tổ 01, P. Tân Hòa, TPHB	YS. Trần Tuấn Anh
12	Trạm Y tế phường Thịnh Lang	Tổ 9, P. Thịnh Lang, TPHB	YS. Nguyễn Thị Sâm
13	Trạm Y tế phường Quỳnh Lâm	Tổ dân phố số 5, phường Quỳnh Lâm, TPHB	YS. Nguyễn Văn Đáng
14	Trạm Y tế xã Trung Minh	Xóm Chu, xã Trung Minh, TPHB	BS. Nguyễn Thị Phương Hồng
15	Trạm Y tế xã Hòa Bình (cơ sở 1)	Xóm Máy 1, xã Hòa Bình, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Thị Tâm: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1
16	Trạm Y tế xã Hòa Bình (cơ sở 2)	Xóm Tiểu Khu, xã Hòa Bình, TP Hòa Bình	YSĐK. Nguyễn Thị Thìn: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
17	Trạm Y tế xã Yên Mông	Xóm Yên Hòa 2, xã Yên Mông, TPHB	BS. Ngô Thị Kim Nhung
18	Trạm Y tế xã Quang Tiến (cơ sở 1)	Xóm Quyết Tiến, xã Quang Tiến, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Như Huân: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1
19	Trạm Y tế xã Quang Tiến (cơ sở 2)	Xóm Vân Nam, xã Quang Tiến, TP Hòa Bình	YSĐK. Nguyễn Văn Thắng: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
20	Trạm Y tế xã Độc Lập	Xóm Nưa, xã Độc Lập, thành phố Hòa Bình	YS. Nguyễn Thị Hiền
21	Trạm Y tế xã Thịnh Minh (cơ sở 1)	Xóm Tân Lập, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Kim Thanh: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
22	Trạm Y tế xã Thịnh Minh (cơ sở 2)	Xóm Quốc, xã Thịnh Minh, TP Hòa Bình	YSĐK. Nguyễn Thành Công: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
23	Trạm Y tế xã Mông Hóa (cơ sở 1)	Xóm Dụ Đồi, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Thị Mai: Chịu trách nhiệm CMKT của TYT và tại địa điểm 1
24	Trạm Y tế xã Mông Hóa (cơ sở 2)	Xóm Đỉnh, xã Mông Hóa, TP Hòa Bình	YS. Nguyễn Thị Thảo: Chịu trách nhiệm CMKT tại địa điểm 2
25	Trạm Y tế xã Hợp Thành	Đổi địa điểm từ Xóm Ngọc Xạ, xã Hợp Thành, huyện Kỳ Sơn sang Xóm Xạ Múc, xã Hợp Thành, TP Hòa Bình	BSĐK. Nguyễn Thị Nhu

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

1	PKĐK SEPENTRUNG Tây Bắc thuốc Công ty CP YDHCT Hòa Bình	SN 384, 386, đường Trần Hưng Đạo, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Nguyễn Thị Hoa
2	Phòng khám đa khoa tư nhân Hoàng Long	SN 482, tổ 17, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình	BSCKII. Lê Minh Tuấn
3	Phòng khám đa khoa tư nhân Hòa Bình	SN 514, tổ 10, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình.	BSCKI. Nguyễn Thị Thành
4	Phòng khám đa khoa Bảo Quân	Tổ Cầu Mát, phường Thống Nhất, TPHB	BS. Bùi Văn Khánh
5	Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Thủy	Khu 11, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BS. Quách Văn Đức
6	PKĐK tư nhân Tâm Đức	Thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc	BS. Phùng Văn Nghĩa
7	Phòng khám đa khoa tư nhân Chúc Dền	SN 44, TK 2, TT Mai Châu, huyện Mai Châu	BSCKI. Đỗ Thị Dền
8	Phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ (thuộc Ban BVCSSK cán bộ tỉnh HB)	Tổ 10, phường Đồng Tiến, TPHB	BSCKI. Đào Quốc Việt (Thay người CTN CMKT cũ là BSCKI. Lê Tiến Dũng sang BSCKI. Đào Quốc Việt)
9	Phòng khám đa khoa Thái Bình (thuộc Công ty cổ phần y dược học dân tộc Hòa Bình)	SN 543, đường An Dương Vương, tổ 18, P. Thái Bình, TPHB	BS. Nguyễn Quang Sinh
10	Phòng khám đa khoa Tây Tiến (thuộc Công ty TNHH dược và thiết bị y tế Hồng Anh)	SN 234, đường Thịnh Lang, tổ 13, P. Tân Thịnh, TPHB	BS. Nguyễn Văn Thò
11	Phòng khám đa khoa khu vực đường 21 (thuộc Trung tâm Y tế huyện Lương Sơn)	Thôn Vệ An, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn	BSCKI. Nguyễn Xuân Trường
12	PKĐK (Thuộc Trung tâm GDYK Hòa Bình)	Tổ 8, phường Đồng Tiến, TPHB	BS. Hoàng Ngọc Hào

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
13	Phòng khám đa khoa (thuộc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hòa Bình)	Số 183, đường Cù Chính Lan, tổ 10, P.Đồng Tiến, TP.HB	BSCKII. Bùi Cao Ngự
14	PKĐK Hà Nội Hòa Bình	SN 137, đường Lê Thánh Tông, tổ 5, phường Tân Thịnh	BS. Nguyễn Minh Tuấn
15	Phòng khám đa khoa tư nhân Bảo An (Thuộc Công ty TNHH Phòng khám Bảo An)	Thôn Đồng Danh, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.	BSCKII. Tô Văn Luận
16	PKĐK Đức Tín	Thôn Cổ Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Nguyễn Thị Thuận
17	PKĐK Đức Anh	SN 84, khu Tân Thịnh, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Bùi Hồng Đông

PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA

1	Phòng khám nội tổng hợp Minh Hồng	Phố Mới, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Văn Hồng
2	Phòng khám nội tổng hợp	Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn	BS. Vũ Thị Huệ
3	Phòng khám nội tổng hợp	Tiểu khu Liên Sơn, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKI. Phùng Chí Hiếu
4	Phòng siêu âm chẩn đoán	SN 315, tổ 26, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình	BS. Phùng Thị Loan
5	Phòng khám chuyên khoa TMH	SN 27, tổ 3, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình	BSCKII. Hồ Quốc An
6	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt	Xóm Định I, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc	BSCKSB. Bùi Thanh Hải
7	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	Khu 4, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc	BSCKI. Nguyễn Thúy Hằng
8	Phòng khám nội tổng hợp	Xóm Định, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc.	BSCKII. Trần Quốc Mạnh
9	Phòng khám chuyên khoa RHM Minh Thịnh	SN 221, tổ 9, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	BS. Hoàng Văn Sắc
10	Phòng khám chuyên khoa RHM Hương Anh	SN 115, tổ 25, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình	BSCKI. Đặng Ngọc Anh
11	Phòng khám chuyên khoa da liễu	SN 37A, tổ 17, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình	BSCKII. Cán Xuân Lương
12	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 97, tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKI. Kiều Duy Bằng
13	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 95, tiểu khu 13, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKI. Bùi Thị Ương
14	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 22, tổ 5, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Trần Thị Ấn
15	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 397, tổ 2, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Mai Thị Vân Anh
16	Phòng khám nội tổng hợp	Khu Hoa Lư, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	BS. Nguyễn Thị Huệ

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
17	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Trường Đan	SN 195, tổ 18, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình.	BS. Bùi Ngọc Quý
18	Phòng khám chuyên khoa RHM	SN 37, tổ 21, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.	BSCKSB. Nguyễn Thị Minh Nguyệt
19	Phòng khám nội tổng hợp	SN 37, tổ 21, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.	BS. Nguyễn Thị Sứ
20	Phòng khám nội tổng hợp	SN 45, tổ 16, phường Chăm Mát, thành phố Hòa Bình.	BS. Trần Hữu Sứ
21	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 504, tổ 17, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.	BSCKI. Bùi Văn Lân
22	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Ngọc Tài	SN 467, tổ 2, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình.	BSCKII. Nguyễn Thị Ngọc
23	Phòng khám chuyên khoa phụ sản 8-3	SN 586, tổ 16, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình.	BSCKI. Đinh Thị Chiên
24	Phòng khám chuyên khoa nhi	Khu Pheo, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn.	BSCKI. Bàn Thị Kim Thoa
25	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	Khu 3, thị trấn Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Nguyễn Thị Thúy
26	Phòng khám chuyên khoa nhi Diệu Tú	SN 312, 314, tổ 13, phường Đồng Tiến, TPHB	BSCKII. Đinh Thị Diệu
27	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 26, tổ 16, P. Chăm Mát, TP Hòa Bình.	BS. Nguyễn Thị Minh Phương
28	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt số 7	SN 201, tổ 14, P. Đồng Tiến, TP Hòa Bình.	Ths. Đinh Quốc Thắng
29	Phòng khám nội tổng hợp	Khu 6, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy. (đã xin chuyển địa điểm tới Khu 12, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy từ ngày 26/01/2016)	BS. Đinh Hồng Vinh
30	Phòng khám nội tổng hợp	Khu 12, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy.	BSCKI. Trần Văn Vĩnh
31	Phòng khám nội tổng hợp	Khu Thành Công, TT Bo, huyện Kim Bôi	BS. Đoàn Hợi
32	Phòng khám nội tổng hợp Thanh Bình	Xóm My Thanh, xã My Hòa, huyện Kim Bôi.	BS. Vũ Văn Hằng
33	Phòng khám nha khoa thể hệ mới AT	SN 185, đường Cù Chính Lan, P. Phương Lâm, TP Hòa Bình	BS. Đặng Văn Tùng
34	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 17, ngõ 42, đường Lê Văn Tám, tổ 25, P Chăm Mát, TP Hòa Bình	BSCKI. Bùi Thị Dậu
35	Phòng khám chuyên khoa da liễu	SN 88, tổ 2, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình	BSCKSB. Bùi Thị Mậu
36	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	SN 99, khu 8, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy	BSCKI. Trần Thị Yên
37	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt	Khu Thống Nhất, thị trấn Thanh Hà, huyện Lạc Thủy	BS. Vũ Duy Hiền
38	Phòng khám chẩn đoán hình ảnh Tuấn Khương	Thôn Quyết Tiến, xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy	BS. Nguyễn Đức Khương

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên, trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
39	Phòng khám nội tổng hợp	SN 12, phố Thống Nhất, TT Vụ Bản, H. Lạc Sơn	BS. Nguyễn Văn Thái
40	Phòng khám nội tổng hợp	SN 34, đường Lê Quý Đôn, tổ 11, P. Phương Lâm, TPHB	BSCKII. Đỗ Đình Vận (Long)
41	Phòng khám chuyên khoa Mắt- kính thuốc Nguyễn Thị Thủy	SN 134, tổ 12, P. Dân Chủ, TPHB	BSCKSB. Nguyễn Thị Thủy
42	Phòng khám chuyên khoa Mắt- Kính thuốc	SN 38, tổ 1, P. Đồng Tiến, TPHB	BS. Nguyễn Thúy Bình
43	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Thành Công	SN 557, tổ 20, P. Phương Lâm, TPHB	BSCKII. Đặng Thị Khánh
44	Phòng khám chuyên khoa Mắt kính thuốc Lê Thị Hiền	SN 17-19, tổ 10, P. Đồng Tiến, TP Hòa Bình	Ths. Lê Thị Hiền
45	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt	Thôn Mu, TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BS. Trần Thị Minh
46	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	Xóm Lốc, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn	BSCKI. Bùi Văn Chương
47	Phòng khám chuyên khoa phụ sản số 9	Phố Bưởi, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi	BSCKI. Bùi Ngọc Khanh
48	Phòng khám chuyên khoa phụ sản	Khu 11, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BSCKI. Bùi Thị Nghị
49	Phòng siêu âm chẩn đoán Hà Công Thắng	SN 118, TK 4, TT Mai Châu, huyện Mai Châu	BSCKI. Hà Công Thắng
50	Phòng khám chuyên khoa RHM Vũ Kế	SN 296, tổ 11, P. Phương Lâm, TPHB	BS. Vũ Thị Thu Trang
51	Phòng Chẩn đoán hình ảnh Bình An	Số nhà 160, khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy	BS. Tạ Việt Dũng
52	Phòng siêu âm chẩn đoán Phạm Thu Hiền	SN 48, TK 8, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKI. Phạm Thu Hiền
53	Phòng khám chuyên khoa RHM Hoàng Gia	SN 6, xóm Mỏ, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKSB. Nguyễn Anh Tuấn
54	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Nguyễn Thị Toán	Tiểu khu Bờ, TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BSCKSB. Nguyễn Thị Toán
55	Phòng khám chuyên khoa RHM Đức Hải	SN 36, TK 9, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	Ths. Nguyễn Đức Hải
56	Phòng khám nội tổng hợp (Cấp lại GPHE do thay người CTN CMKT)	Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn	BS. Vũ Thị Huệ (thay người CTN CMKT cũ là BS. Vũ Văn Tiến)
57	PKCK phụ sản (Cấp lại GPHE do thay đổi thời gian làm việc)	SN 99, khu 8, TT Chi Nê, huyện Lạc Thủy	BSCKI. Trần Thị Yến
58	PKCK RHM Quỳnh Anh	Khu 11, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BSCKSB. Nguyễn Đức Lượng
59	PKCK RHM Lê Thị Hoa	SN 392, tổ 15, phường Hữu Nghị, TPHB	Ths. Lê Thị Hoa

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
60	PKCK phụ sản Trần Thị Ân (Cấp lại do thay đổi thời gian làm việc: Toàn thời gian)	SN 22, tổ 5, P. Tân Hòa, TPHB	BSCKI. Trần Thị Ân
61	Phòng khám răng hàm mặt Quang Thịnh	SN 115, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc	BS. Nghiêm Thị Bích Nga
62	Phòng khám răng hàm mặt Huy Hoàng	SN 16, phố Thống Nhất, huyện Kim Bôi	BS. Kiều Việt Phương
63	Phòng khám răng Xuân Thủy	Khu Tân Nhất, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi	BS. Chu Văn Đồng
64	Phòng khám nội tổng hợp (Cấp lại GPHT do chuyển địa điểm hành nghề)	Khu 12, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BS. Đinh Hồng Vinh
65	Phòng khám nội tổng hợp (thuộc Trung tâm GD-LĐXH Lạc Sơn)	Phố Lốc, xã Liên Vũ, huyện Lạc Sơn	BS. Bùi Thanh Nghĩa
66	Phòng khám nội tổng hợp	Xóm Vó Giữa, xã Nhân Nghĩa, huyện Lạc Sơn	BSCKI. Đinh Quốc Văn
67	Phòng khám nhi khoa Toàn Thắng	SN 783, tổ 5, P. Thái Bình, TPHB	Ths. Đinh Thị Hiền
68	Phòng khám chuyên khoa RHM	SN 35, khu 5B, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong	BSCKSB. Nguyễn Quế Dương
69	Phòng khám chuyên khoa ngoại Thanh Tuấn	Phố Bưởi, xã Hạ Bì, huyện Kim Bôi	BSCKI. Bùi Văn Thanh
70	Phòng khám nội tổng hợp (thuộc Trung tâm Công tác XH Hòa Bình)	Khu 3, TT Kỳ Sơn, huyện Kỳ Sơn	BS. Phạm Thị Loan
71	Phòng khám nội tổng hợp NDH (Cấp lại GPHT do thay đổi người CTN CMKT)	SN 109, TK 13, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BS. Đoàn Thị Tuấn (Thay người CTN CMKT cũ là BS. Phạm Xuân Lộc sang BS. Đoàn Thị Tuấn)
72	Phòng khám nha khoa thể hệ mới AT (cấp lại GPHT do thay người CTN CMKT)	SN 185, đường Cù Chính Lan, P. Phương Lâm, TP Hòa Bình	BS RHM. Nguyễn Anh Tùng
73	Phòng khám nội tổng hợp Mỹ Đức	Thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn	BS. Lê Hoài Giao
74	Phòng khám nội Đức Hạnh	Xóm Yên Tiến, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy	BSCKI. Nguyễn Quang Nhân
75	Phòng khám nội tổng hợp Thiện Đức	SN 53, phố Tân Sơn, TT Vụ Bản, huyện Lạc Sơn	BS. Hà Thị Nhất
76	Phòng khám chuyên khoa ung bướu Bình Minh	SN 430, tổ 17, P. Đồng Tiến, TPHB	BSCKI. Nguyễn Thanh Tuấn
77	Phòng khám tai mũi họng Hoài Dũng	Tầng 2, phòng 202, SN 601, đường Cù Chính Lan, tổ 18, P. Phương Lâm, TPHB	Ths. Chu Thị Thu Hoài

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
78	Phòng khám chuyên khoa TMH Lê Công Hải	SN 21, tổ 13, P. Tân Thịnh, TPHB	Ths. Lê Công Hải
79	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Nguyễn Trọng Mười	Xóm Tân Tiến, xã Dân Chủ, TPHB	BS. Nguyễn Trọng Mười
80	Phòng khám Nha khoa Việt	SN 01, đường Trương Hán Siêu, tổ 1, P. Tân Thịnh, TPHB	BSCKI. Bùi Đức Chính
81	Phòng khám nội tổng hợp Vĩnh Huy	Xã Nam Thượng, huyện Kim Bôi	BS. Phạm Văn Ba
82	Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng Hoa Nguyễn	Phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	BSCKII. Nguyễn Thị Hoa
83	Phòng khám chuyên khoa nhi An Đức	Phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình	BSCKI. Quách Thị Lơ
84	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Chiến Lan	Thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BSCKI. Dư Mạnh Chiến
85	Phòng khám nha khoa Hiếu Minh	Số nhà 458, đường Cù Chính Lan, tổ 10, phường Đồng Tiến, TPHB, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Bùi Thị Mịch
86	Phòng khám nha khoa 48	Số nhà 86, đường Hữu Nghị, tổ 12, phường Hữu Nghị, TPHB, tỉnh Hòa Bình	BSCKSB. Lê Thị Hoa Lý
87	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt nha khoa Duy Sơn 108	SN 82, tổ 2, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình	BS. Nguyễn Văn Nghĩa
88	phòng xét nghiệm (trực thuộc Công ty cổ phần Phòng khám Hòa Bình)	Tầng 3, số nhà 83, đường Cù Chính Lan, tổ 12, phường Đồng Tiến, TPHB, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. ĐỖ Minh Lý
89	Phòng xét nghiệm MEDLATEC Hòa Bình	Tổ 10, phường Đồng Tiến, TPHB	CNXN. Hoàng Anh Tùng
90	Phòng khám chuyên khoa Mắt- Kính thuốc Quỳnh Anh	Tổ 10, phường Đồng Tiến, TPHB	BSCKI. Phạm Nguyễn Anh Tuấn
91	Phòng khám chuyên khoa ngoại Tuấn Thảo	Phường Phương Lâm, TP Hòa Bình	Ths. Phạm Ngọc Tuấn
92	Phòng khám chuyên khoa phụ sản Trần Vân	Phường Quỳnh Lâm, TPHB	BSCKII. Trần Thị Vân
93	Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt Duy Khánh	Tổ 9, Phường Đồng Tiến, TPHB	BS. Lê Thu Hồng
94	Phòng khám nội tổng hợp Đức Nam	Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BS. Hoàng Văn Đức
95	Phòng khám nội tổng hợp Bình An	Số nhà 160, khu 3, thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy	BSCKI. Nguyễn Trọng Thanh
96	Phòng khám chuyên khoa ngoại Trọng Anh	Khu 3-4, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy	BSCKI. Nguyễn Đức Trọng

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên, trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
97	Phòng khám chuyên khoa tai mũi họng Ngôi Sao (thuộc Công ty TNHH đầu tư và thương mại H STAR	SN 105, khu 6, thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc	BSCKI. Vũ Thị Lan Anh
98	Phòng khám nội tổng hợp Minh Tiến	Xóm Ninh Sơn, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn	BS. Vũ Văn Tiến
99	Phòng khám nha khoa Quỳnh Anh (thuộc Công ty TNHH dược và thiết bị y tế Hồng Anh)	SN 67, tổ 2, tiểu khu 12, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	BS. Nguyễn Đức Lượng
100	Phòng khám nội Tuấn Thùy	Tiểu khu Thạch Lý, TT Đà Bắc	BS. Nguyễn Thị Thùy
101	PKCK da liễu 68	SN 372, đường Trần Hưng Đạo, xóm 8, xã Sù Ngòi	BSCKI. Đinh Thị Hương
102	Phòng khám sản phụ khoa 335	Số nhà 335, đường Trần Hưng Đạo, xóm 8, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Đinh Thị Thoa
103	Phòng khám nha khoa Tây Đô	Phố Bãi Lai, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình	BS. Hà Giang Nam
104	Phòng khám sản phụ khoa Ngọc Tài	SN 450, đường Cù Chính Lan, tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Nguyễn Thị Bích Diệp
105	PK Chuyên khoa Tai Mũi Họng - Phạm Thị Tâm	Số nhà 269, tổ 14, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình	BS Phạm Thị Tâm
106	Phòng khám nha khoa Hữu Nghị	Số nhà 69, tổ 14, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Phạm Trung Thủy
107	Phòng khám chuyên khoa PHCN Minh Việt	Số nhà 114, đường Trần Hưng Đạo, xóm 9, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình	BS. Nguyễn Thị Khai
108	Phòng khám nội Long Khánh (cấp mới)	Bãi chạo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi	BSĐK. Bùi Văn Thúc
109	Phòng khám chuyên khoa TMH Đinh Đức Linh	SN 374, đường Trần Hưng Đạo, xóm 8, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Đinh Đức Linh
110	Phòng khám nội Thoại Lợi (cấp mới)	Xóm Tân Phú, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc	BS. Lò Thị Nguyệt
111	Phòng khám chuyên khoa Răng hàm mặt TT	SN 546, đường Cù Chính Lan, tổ 10, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình	BSCKI. Vũ Hồng Hà
112	Phòng khám nội tổng hợp Phương Nam (cấp mới)	Xóm Đám Rừng, xã Vĩnh Tiến, huyện Kim Bôi	BSCKI. Bùi Văn Phương
113	Phòng khám nha khoa Quốc tế SMILE(thuộc Công ty TNHH Dược và thiết bị y tế Hồng Anh) (cấp mới)	SN 417,419, đường Cù Chính Lan, tổ 2, phường Đồng Tiến, TP HB	Ths. Đỗ Tiến Huy
114	Phòng khám Tâm An	Số nhà 113, khu Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	BS. Bùi Thị Sung
115	Phòng khám Nội 68	Xóm Ênh, xã Tân Minh, huyện Đà Bắc	BS. Nguyễn Yên Phong

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên, trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
116	Phòng khám Nội Phong Phú	Xóm Tân Phú, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	BS. Nguyễn Thanh Toàn

PHÒNG KHÁM Y HỌC CỔ TRUYỀN

1	Phòng chẩn trị YHCT Vạn An Đường	Xóm Dụ 5, xã Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn	YS YHCT. Lương Thị Thanh Lâm
2	Phòng khám YHCT Đông Lai	Xóm Chợ, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc	BS. Bùi Văn Phươn
3	Phòng chẩn trị YHCT Phú Vân	Thôn Thanh Đức, xã Mãn Đức, huyện Tân Lạc	YS YHCT. Nguyễn Thị Vân
4	Phòng chẩn trị YHCT Phong Khương	SN 3, tổ 16, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình	YS YHCT. Trần Xuân Tụ
5	Phòng chẩn trị YHCT	SN 361, tổ 1, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình.	YS YHCT. Trần Thị Hợp
6	Phòng chẩn trị YHCT số 07 (thuộc Công ty CP YDHDH Hòa Bình)	Ki ốt số 7, SN 812, tổ 26, P. Phương Lâm, TP Hòa Bình	YS YHCT. Trần Thị Lan
7	Phòng chẩn trị YHCT Đương Đóa	Thôn Quyền Chương, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn	BS YHCT. Đinh Hữu Thạch
8	Phòng chẩn trị YHCT Vạn An Đường	Phố Bãi Nai, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình	YS YHCT. Nguyễn Tiến Toàn
9	Phòng chẩn trị YHCT Nguyễn Đức Lợi	Xóm Máy Giấy, xã Dân Hạ, huyện Kỳ Sơn	YS YHCT. Nguyễn Đức Lợi
10	Phòng chẩn trị YHCT Quyển An	Xóm Vôi, xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy	YS YHCT. Bùi Tiến An
11	Phòng chẩn trị YHCT	Xóm Vôi, xã Thanh Nông, huyện Lạc Thủy	YS YHCT. Nguyễn Thị Duyên
12	Phòng chẩn trị YHCT số 7 (thuộc Công ty CP y dược học dân tộc Hòa Bình)	Ki ốt số 32, tổ 28, chợ Nghĩa Phương, phường Phương Lâm, TPHB	YS. YHCT Trần Thị Lan
13	Phòng khám đông y Phương Lâm	Phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình	BS. Lê Như Long
14	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Thái Sơn Đường	Thôn Đồng Đăng, xã Cao Dương, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	YSYHCT. Đỗ Chí Quyết
15	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Mộc Tâm Đường	Thôn Bùi Trám, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	YSYHCT. Hoàng Văn Tuấn
16	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Triệu Gia Đường	Số nhà 430, đường An Dương Vương, tổ 4, phường Thái Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Bàn Đức Hùng
17	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Khiêm Yên	Tổ 6, tiểu khu Bờ, TT Đà Bắc, huyện Đà Bắc	BSCKI. Nguyễn Thị Hải Yến
18	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Chí Thọ Đường	SN 5, tổ 5, Phường Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	BS. Bùi Đức Thọ

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
19	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Bồ Đề Tâm	Xóm Phung 2, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	BS. Bùi Thị Thanh Nga
20	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Đông Lai	Xóm Đồng Tâm, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	BSCKI. Bùi Văn Phương
21	Phòng khám đông y Thái Hiếu Đường	Thôn Cổ Thổ, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	YS YHCT. Đỗ Thị Yên
22	Phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền Thanh Linh	SN 79, tổ 9, phường Tân Hòa, TPHB, tỉnh Hòa Bình	YS YHCT. Trịnh Thị Thanh Vân
	PHÒNG CHẨN TRỊ Y HỌC CỔ TRUYỀN		
1	Phòng chẩn trị YHCT	Thôn Quyền Chương, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn	LY. Đỗ Viết Vượng
2	Phòng chẩn trị YHCT Bảo Phúc	SN 434, xóm 8, xã Sủ Ngòi, TP Hòa Bình	LY. Lê Thị Phường
3	Phòng chẩn trị YHCT số 03 (thuộc Công ty cổ phần y dược học dân tộc Hòa Bình)	SN 65, tổ 21, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình.	LY. Đỗ Thị Thanh
4	Phòng chẩn trị YHCT Dư Thanh Hoài	SN 45, tổ 9, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình.	LY. Dư Thanh Hoài
5	Phòng chẩn trị YHCT Hữu Lợi	Thôn Chéo Vòng, xã Lạc Long, huyện Lạc Thủy	LY. Đinh Hữu Lợi
6	Phòng khám đông y Phúc Lâm Dao Đường	Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn	LY. Nguyễn Văn Tính
7	Phòng chẩn trị YHCT Tùng Thế	SN 4, ngách 2/51, đường Bà Đà, tổ 2, P. Hữu Nghị	YS YHCT. Đậu Thị Minh Tuyết
8	Phòng chẩn trị y học cổ truyền An Sinh Đường	Thị trấn Lương Sơn	LY. Trần Đình An
9	Phòng chẩn trị YHCT	Khu 12, TT Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	LY. Tạ Văn Sinh
10	Phòng chẩn trị y học cổ truyền Tuệ Quang (thay đổi địa điểm)	Số nhà 9, ngõ 230, đường An Dương Vương, tổ 2, P. Thái Bình, TPHB	LY. Tạ Huy Văn
11	Phòng chẩn trị YHCT	SN 3, tổ 12, đường 434, phường Tân Hòa, TP Hòa Bình	LY. Võ Anh Quang
12	Phòng chẩn trị YHCT	SN 894, tổ 11, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình	LY. Nguyễn Xuân Chiến
13	Phòng chẩn trị YHCT Tuyên Hiệu	Thôn Hợp Thung, xã Long Sơn, huyện Lương Sơn	LY. Đinh Thị Tuyền
	BÀI THUỐC GIA TRUYỀN		
1	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Xóm Trung Thành A, xã Hợp Thịnh, huyện Kỳ Sơn	Trần Thị Thảo

**TỔNG HỢP DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH
TỈNH HÒA BÌNH (đến ngày 24/8/2022)**

TT	Tên cơ sở	Địa điểm hành nghề	Họ và tên , trình độ CM của người chịu trách nhiệm CMKT
2	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Phố Lò, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc	Đỗ Hải An
3	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	SN 13, tiểu khu 13, TT Lương Sơn, huyện Lương Sơn	Lê Xuân Thành
4	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	SN 164, tổ 12, phường Thái Bình, TP Hòa Bình	Đỗ Văn Trúc
5	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Chợ Bền, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn	Nguyễn Thị Hà
6	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Thôn Bá Lam, xã Cao Thắng, huyện Lương Sơn	Đỗ Thị Ngo
7	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Tổ 4, xóm Nam Hòa, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn.	Ngô Doãn Mạnh
8	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Xóm Sơn Phú, xã Cao Sơn, huyện Đà Bắc	Đỗ Chí Quyết
9	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Xóm Tân Thành, xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	Bùi Văn Phụng
10	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	Xóm Ót, xã Yên Lạc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình	Bùi Thị En
11	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	SN 193, tổ 3, P. Hữu Nghị, TP Hòa Bình	Phạm Thị Loan
12	Cơ sở chữa bệnh bằng bài thuốc gia truyền	SN 18, tổ 5, P. Hữu Nghị, TP HB	Bùi Thị Thanh

DỊCH VỤ Y TẾ

12

1	Dịch vụ kính thuốc Thu Tâm	SN 92, tổ 1A, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	Vũ Văn Thu
2	Dịch vụ y tế Nguyễn Thị Xuyên	Chợ Sông Bôi, xã Cổ Nghĩa, huyện Lạc Thủy	YTTH. Nguyễn Thị Xuyên
3	Dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh (thuộc Công ty TNHH MTV vận chuyển người bệnh Anh Vũ)	SN 17, tổ 7, tiểu khu 10, P. Tân Thịnh, TP Hòa Bình	BSCKI. Phạm Thị Xuyên
4	Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà Medlatec Hòa Bình	số nhà 282, đường Trần Hưng Đạo, phường Đồng Tiến, TP HB	ĐDTH. Đoàn Thị Bích

CƠ SỞ Y TẾ KHÁC

1	Trạm xá Công ty thủy điện Hòa Bình	SN 428, đường Hòa Bình, P. Tân Thịnh, TP Hòa Bình	BS. Trần Viết Dưỡng
2	Điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ xã Yên Bồng	Thôn Mạnh Tiến 2, xã Yên Bồng, huyện Lạc Thủy	Nguyễn Thị Nguyệt